

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/UBND-KTN

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 3 năm 2016

V/v điều chỉnh chi phí nhân công  
và máy thi công ngành Xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20 tháng 03 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Sở Xây dựng về việc điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công ngành xây dựng năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (*có văn bản kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương áp dụng điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với nội dung cụ thể như sau:

1.1. Mức lương đầu vào để xác định đơn giá nhân công ngành Xây dựng:

Áp dụng mức lương quy định tại Phụ lục 1, Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20 tháng 03 năm 2015 của Bộ Xây dựng, cụ thể:

- Vùng III: Mức lương 2.000.000 đồng/tháng (áp dụng đối với địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc).

- Vùng IV: Mức lương 1.900.000 đồng/tháng (áp dụng đối với địa bàn các huyện, thị xã còn lại).

1.2. Hệ số lương theo cấp bậc của công nhân để xác định đơn giá nhân công ngành xây dựng:

Áp dụng hệ số lương quy định tại Phụ lục 2, Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20 tháng 03 năm 2015 của Bộ Xây dựng.

1.3. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công so với Đơn giá xây dựng công trình do Ủy ban tỉnh Đồng Tháp công bố:

S T T	Tên đơn giá	Các Quyết định của UBND Tỉnh công bố đơn giá	Hệ số điều chỉnh nhân công (K <sub>NC</sub> ); máy thi công (K <sub>MTC</sub> )			
			Vùng III		Vùng IV	
			K <sub>NC</sub>	K <sub>MTC</sub>	K <sub>NC</sub>	K <sub>MTC</sub>
1	Đơn giá xây dựng công trình: phần xây dựng, phần lắp đặt, phần sửa chữa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 322/QĐ-UBND.HC.</li> <li>- Quyết định số 323/QĐ-UBND.HC.</li> <li>- Quyết định số 324/QĐ-UBND.HC. (ngày 04/4/2013).</li> <li>- Quyết định số 879/QĐ-UBND.HC.</li> <li>- Quyết định số 880/QĐ-UBND.HC. (ngày 03/9/2013).</li> <li>- Quyết định số 430/QĐ-UBND.HC.</li> <li>- Quyết định số 431/QĐ-UBND.HC. (ngày 15/5/2015)</li> </ul>	1,17	1,04	1,11	1,03
2	Đơn giá xây dựng công trình, phần khảo sát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 321/QĐ-UBND.HC. (ngày 04/4/2013)</li> </ul>	1,17	1,00	1,11	1,00
3	Đơn giá xây dựng công trình: phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 325/QĐ-UBND.HC. (ngày 04/4/2013)</li> </ul>	1,17	1,00	1,11	1,00
4	Đơn giá dịch vụ công ích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 432/QĐ-UBND.HC. (ngày 15/5/2015)</li> </ul>	1,10	1,03	1,05	1,01
5	Đơn giá xây dựng công trình thủy lợi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 829/QĐ-UBND.HC. (ngày 18/8/2015)</li> </ul>	1,10	1,03	1,05	1,01
6	Đơn giá công tác kiểm định, thử tải cầu đường bộ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 717/QĐ-UBND.HC. (ngày 22/8/2011)</li> </ul>	1,80	1,38	1,71	1,27

1.4. Thời gian áp dụng: Từ ngày 15 tháng 3 năm 2016.

1.5. Nguyên tắc áp dụng:

a. Áp dụng đối với các công trình, hạng mục công trình, gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách.

b. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA), nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Đối với các nguồn vốn khác có thể tham khảo để thực hiện.

c. Từ ngày 15 tháng 3 năm 2015 trở về sau, các Chủ đầu tư thực hiện như sau:

- Đối với các gói thầu chưa tổ chức mở thầu hoặc chưa phê duyệt kết quả chỉ định thầu: thực hiện điều chỉnh nhân công, máy thi công, thẩm định và phê duyệt dự toán theo Công văn này và có thông báo đến nhà thầu đã mua hồ sơ dự thầu, nhà thầu được chỉ định thầu.

- Đối với các gói thầu đã tổ chức mở thầu hoặc đã phê duyệt kết quả chỉ định thầu thì không điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công theo Công văn này.

d. Đối với đơn giá xây dựng chuyên ngành, trong thời gian chưa có hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành, cho phép chủ đầu tư được sử dụng mức lương đầu vào (2.000.000 đồng/tháng, áp dụng đối với địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc; 1.900.000 đồng/tháng, áp dụng đối với địa bàn các huyện, thị xã còn lại) để tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công. Khi có hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ công bố cho chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh theo quy định.

2. Giao Các Sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt nội dung Công văn này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, tháo gỡ.

3. Giao Sở Xây dựng theo dõi việc triển khai áp dụng thực hiện nội dung Công văn này, thường xuyên cập nhật các thông tin có liên quan để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tình hình biến động giá và tuân thủ các quy định của Nhà nước.

4. Công văn này thay thế Công văn số 185/UBND-KTN ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc công bố điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công ngành Xây dựng năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 235/VPUBND-KTN ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc chi phí nhân công và máy thi công ngành Xây dựng năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KTN (BTP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**